

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quang Minh và ông Đèo Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến tại 02 điểm cầu gồm điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu và điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam Phong Thổ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2026/QĐXXST-HS ngày 27/02/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A C**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 06/4/1973; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản S, xã S, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Sùng Thanh P, đã chết và con bà Giàng Thị S, sinh năm 1950; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Sống chung như vợ chồng với Vàng Thị K, sinh năm 1975; Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phong Thổ thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L đến nay (Có mặt tại điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Phong Thổ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/10/2025 tại Trạm y tế số 1 xã S, Công an xã S phối hợp với trạm y tế tiến hành test ma túy đối với Sùng A C, là người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế (Methadone) tại trạm y tế xã S từ ngày 07/10/2014. Kết quả Sùng A C dương tính với ma túy, bị cáo khai nhận ngày 26/10/2025 đã có hành vi sử dụng chất ma túy, loại Heroine.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập mẫu nước tiểu của bị cáo để làm mẫu giám định chất, loại ma túy mà bị cáo đã sử dụng. Tại bản kết luận giám định số 3038 ngày 31/10/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh P kết luận: Trong chất lỏng màu vàng của mẫu ghi nước tiểu thu giữ của Sùng A Chứ ngày 27/10/2025 gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine. Morphine có trong sản phẩm chuyên hóa của Heroine trong cơ thể người.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 26/10/2025 sau khi giúp làm nương dong ở bản P, xã S, bị cáo đi về thì gặp 02 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đang ngồi cạnh vách đá ở khu vực bãi nương dong, dùng bật lửa và mảnh giấy bạc sử dụng chất ma túy. Thấy vậy bị cáo xin được sử dụng Heroine cùng, sau khi sử dụng Heroine xong thì bị cáo đi về nhà còn 02 người đàn ông kia đi đâu, làm gì bị cáo không biết. Đến ngày 27/10/2025 Công an xã S tiến hành xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của bị cáo, kết quả dương tính nên đã tiến hành lập hồ sơ xử lý bị cáo theo quy định.

Bản cáo trạng số 85/CT-VKSKV3 ngày 28/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu đã truy tố bị cáo Sùng A C về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về nội dung bản kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị xử lý theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo là người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng chống ma túy. Ngày 26/10/2025 tại bản Pan Khèo, xã S, tỉnh Lai Châu, bị cáo đã sử dụng trái phép Heroine bằng hình thức hít. Hành vi tự đưa các chất ma túy vào cơ thể mình trong khi đang là đối tượng điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc Methadone của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy đang là hiểm họa chung, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác tác động rất xấu

đến trật tự xã hội, hủy hoại sức khỏe, khánh kiệt về kinh tế, bị cáo biết rõ các tác hại của ma túy gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết áp dụng áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân của bị cáo mới đủ tác động cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Những vấn đề liên quan:

Đối với 02 người đàn ông cho bị cáo sử dụng chất ma túy, bị cáo không biết nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra.

[5] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136; 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A C 02 năm 01 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2025.

3. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 3 – Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS, Công an tỉnh (PC10);
- Trại tạm giam, Công an tỉnh (PC11);
- Phân trại tạm giam Phong Thổ;
- Phòng PC01, Công an tỉnh;
- Phòng PV06, Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Đoàn

